

Số: 04/2019/QĐ-PT

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Lê Duy Giá và ông Nguyễn Vĩnh Thành

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo như sau:

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, bị đơn là ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị D.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Bùi Thị D, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T có ý kiến và có đơn xin được rút đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Nguyễn Văn H có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và ông Nguyễn Văn H có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị đơn là bà Bùi Thị V có ý kiến và có đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và rút đơn kháng cáo của bị đơn.

Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc rút đơn kháng cáo của bị đơn. Như vậy, việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng khác.

Theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn thì các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bản án sơ thẩm tuyên nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị D; bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị V không phải chịu án phí sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là ông Nguyễn Văn H phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí phúc thẩm do có kháng cáo, tuy nhiên do ông H là người cao tuổi và là thương binh nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngoài ra ông Nguyễn Văn H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp” giữa:

1. Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961
- Bà Bùi Thị D, sinh năm 1965

Đều cư trú: Thôn BK, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch: Bà Bùi Thị D

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1943
- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1948

Đều cư trú: Thôn BK, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Hoàng Thị T1, sinh năm 1933, (cụ Thi chết ngày 11/10/2016)
- Cụ Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1938

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1970 (con trai cụ T1, cụ T2)

Nơi cư trú: Cụm dân cư khu C - Z151, xã XS, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1959, (con trai cụ T1, cụ T2).

Nơi cư trú: Số 01 - ngõ 337, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1957, (con gái cụ T1, cụ T2)

Nơi cư trú: Thôn NT, xã TH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1964, (con gái cụ T1, cụ T2)

Nơi cư trú: Tổ 4, phường TN, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972 (con gái cụ T1, cụ T2)

Nơi cư trú: Khu phố K2, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền các đồng thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ T1: cụ T2, ông T, ông N1, ông T3 bà T4, bà N2, bà L1 là: Bà Bùi Thị D

- Cụ Vũ Thị P1, sinh năm 1940
- Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1960 (là con gái cụ P1)
- Anh Nguyễn Thành H5, sinh năm 1975 (con trai cụ P1)
- Ông Nguyễn Văn H6, sinh năm 1965 (là con trai cụ P1)

Đều cư trú: Thôn ĐP II, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1962 (con gái cụ P1).

Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1970 (con gái cụ P1).

Nơi cư trú: Thôn LH, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1972 (con gái cụ P1).

Nơi cư trú: Thôn NV, xã ĐĐ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ông Đỗ Văn T6, sinh năm 1960.
- Bà Nguyễn Thị B7, sinh năm 1964 (là vợ ông T6).
- Anh Đỗ Văn T10, sinh năm 1985 (là con ông T6, bà B7).
- Anh Đỗ Thành C5, sinh năm 1982 (là con ông T6, bà B7).

Đều cư trú: Thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Chị Đỗ Thị H12, sinh năm 1983 (là con gái ông T6, bà B7).

Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ P1, bà H4, anh H5, ông H6, bà H7, bà H8, bà H9, ông T6, bà B7, chị H12, anh T10, anh C5 là: Bà Bùi Thị D.

- Cụ Đỗ Thị T15, sinh năm 1944;

Nơi cư trú: Khu 2, thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T16, sinh năm 1965 (là con gái cụ T15)

Nơi cư trú: Khu C, Tập thể HVAN, thị xã HĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T15, bà T16 là: Bà Bùi Thị D.

2. Về án phí: Xác nhận Chi cục Thi hành án huyện B đã hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 900.000đ tại Phiếu chi số PC331 ngày 13/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện B;

Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị V đã tự nguyện thi hành án số tiền án phí sơ thẩm là 1.871.580đ theo Biên lai thu tiền số 0001235 ngày 08/8/2016 và đã nộp án phí phúc thẩm là 200.000đ theo Biên lai số 0001362 ngày 21/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện B (theo bản án dân sự phúc thẩm số 38/2016/DS-PT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc).

Ông Nguyễn Văn H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xác nhận ông H đã nộp đủ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thúy Mai